TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/KDTM-PT
Ngày: 09-5-2024.
V/v: "Tranh chấp giữa Công ty với thành viên của Công ty"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Thị Thu Hoài-Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 90/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp giữa Công ty với thành viên của Công ty".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Đầu tư Phát triển Đ.

Địa chỉ: Khu S, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh A; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân D; Chức vụ: Phó Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 22/GUQ-QĐT ngày 27/9/2023 - có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn D1.

Địa chỉ: Khu hành chính mới, T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Long B; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc Công ty.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc B1 (có mặt).

Địa chỉ: Hẻm C H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2023).

Người kháng cáo: Quỹ Đầu tư Phát triển Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 18/4/2011, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ và Công ty TNHH L (Công ty L) ký kết hợp đồng góp vốn đầu tư số 08/2011/HĐGV-QĐT thành lập Công ty TNHH D1 (Công ty D1) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công trình thể thao trung tâm huyện C, với tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng; tỷ lệ góp vốn: Quỹ Đầu tư Phát triển Đ góp 49% và Công ty L góp 51%.

Công ty D1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400229959, đăng ký lần đầu vào ngày 21/7/2011, ông Phạm Long B là Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm giám đốc và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 11/5/2016. Số vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2016 của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ là 4.574.191.221 đồng. Do Công ty D1 hoạt động không hiệu quả, theo báo cáo tài chính hàng năm đều lỗ nên ngày 24/01/2017, hai bên ký kết Kế hoạch thoái vốn số 02B/BB-QĐTPT và thống nhất các nội dung sau: Tổng vốn góp đến cuối năm 2016 của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ là 4.574.191.221 đồng; thời hạn thoái vốn là 05 năm, bắt đầu từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2022; kỳ thoái vốn: Năm/kỳ (cụ thể, năm 2017: 120.000.000 đồng; năm 2018: 800.000.000 đồng; năm 2019: 900.000.000 đồng; năm 2020: 900.000.000 đồng; năm 2021: 900.000.000 đồng và năm 2022: 954.191.221 đồng); trong mỗi kỳ hạn thoái vốn mà Công ty D1 thực hiện không đúng thời hạn cam kết thì phải chịu phí chậm trả thoái vốn 0,05%/ngày/số tiền chậm trả.

Tuy nhiên, tính đến ngày 18/12/2020, Công ty D1 mới chuyển trả được cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đ số tiền 210.000.000 đồng và không hoàn trả số vốn còn lại theo thỏa thuận.

Do đó, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty D1 hoàn trả số tiền thoái vốn còn thiếu là 4.364.191.221 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày Công ty D1 vi phạm nghĩa vụ hoàn trả cho đến khi thu hồi xong.

Tại phiên tòa, Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn D1 trình bày:

Xác nhận tổng số vốn góp của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ tại Công ty D1 là 4.574.191.221 đồng. Sau khi ký kết Kế hoạch thoái vốn số 02B/BB-QĐTPT ngày 24/01/2017, Công ty D1 mới chuyển trả được cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đ 210.000.000 đồng. Tuy nhiên, do tình hình hoạt động khó khăn nên không thực hiện tiếp theo kế hoạch.

Công ty D1 cho rằng: Nội dung cơ bản của Điều lệ Công ty liên quan đến việc phân chia lợi nhuận cũng như các khoản lỗ trong kinh doanh của Công ty là sau khi đã trích lập các quỹ và thanh toán các khoản nợ đến hạn trả thì Hội đồng thành viên sẽ quyết định phân chia lợi nhuận cho các thành viên theo tỷ lệ góp vốn và ngược lại, các khoản lỗ trong kinh doanh cũng sẽ được chia cho các thành viên theo tỷ lệ vốn góp. Thực tế, tình hình kinh doanh của Công ty từ khi thành lập đến nay đều lỗ được (thể hiện qua Báo cáo tài chính của Công ty), do ảnh hưởng của dịch bệnh diễn ra trong thời gian dài nên việc kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty không có khả năng tài chính để thoái vốn cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đ.

Bên cạnh đó, tại Điều 2 khoản 3 của Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 15/02/2011 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành chính sách khuyến khích đối với các hoạt động trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thì nhà đầu tư sẽ được ngân sách hỗ trợ 100% tiền đền bù chi phí giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, từ khi Công ty được thành lập đến nay đã hoàn tất hồ sơ đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông hỗ trợ tiền đền bù giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND nêu trên nhưng đến nay chưa thực hiện được. Mặt khác, ngày 24/5/2022, giữa Công ty với Quỹ Đầu tư Phát triển Đ đã lập Biên bản làm việc về việc tìm Công ty Đ1 thẩm định, định giá toàn bộ tài sản của Công ty, sau khi xác định được giá trị tài sản, Công ty sẽ bán đấu giá theo quy định và chia số tiền thu về do chuyển nhượng Công ty theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên.

Vì vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, quyết định:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 30, Điều 37, Điều 38, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 23 Điều 4, Điều 50, 51, 52, 53, 54 và 68 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ về việc yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH D1 phải thanh toán cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đ số tiền thoái vốn còn thiếu là 4.364.191.221 đồng tiền gốc.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/10/2023, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo và trình bày:

Trước khi lập Kế hoạch thoái vốn thì Công ty D1 đã có tờ trình về nội dung đề nghị thoái vốn. Hai bên thỏa thuận chuyển nhượng nhưng lại sử dụng từ thoái vốn là không đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày ký biên bản thoái vốn thì Công ty D1 không thực hiện đúng thỏa thuận. Tại thời điểm này, theo báo cáo quyết toán năm 2023, Công ty vẫn chưa trả tiền cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đ. Do đó, Công ty D1 đã vi phạm các điều khoản của hợp đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc sử dụng từ thoái vốn thực chất là việc chuyển nhượng lại vốn góp của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ cho Công ty D1.

Đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn. Việc ký kết kế hoạch thoái vốn số 2B/BB-QĐTPT là không phù hợp với quy định của pháp luật. Ngày 24/5/2022, các bên đã đồng ý thuê thẩm định độc lập để xác định giá trị doanh nghiệp, sau đó chia theo tỉ lệ phần góp vốn.

Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp thì Quỹ Đầu tư Phát triển Đ không được rút toàn bộ một cách trực tiếp mà chỉ được thông qua hình thức chuyển nhượng hoặc mua lại. Việc kinh doanh của Công ty không hiệu quả không phải là căn cứ để Quỹ Đầu tư Phát triển Đ rút lại vốn góp.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Quỹ Đầu tư Phát triển Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Quỹ Đầu tư Phát triển Đắk Nông, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý vụ án và giải quyết là đúng quy định pháp luật. Quỹ Đầu tư Phát triển Đ kháng cáo đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình tố tụng, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về lãi suất nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đã rút là có căn cứ.

Về nội dung:

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện:

[3.1] Ngày 18/4/2011, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ và Công ty L ký kết hợp đồng góp vốn đầu tư số 08/2011/HĐGV-QĐT thành lập Công ty D1 để thực hiện dự án xây dựng Công trình khu dịch vụ thể dục thể thao huyện C, với tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng; tỷ lệ góp vốn là Quỹ Đầu tư Phát triển Đ góp 49% và Công ty L góp 51%. Công ty D1 đăng ký lần đầu ngày 21/7/2011, mã số doanh nghiệp 6400229959, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 13/8/2019. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Phạm Long B, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm giám đốc. Thực hiện thỏa thuận trên, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ đã góp 4.574.191.221 đồng và Công ty L góp 4.760.892.903 đồng.

[3.2] Theo Công văn số 1011/SKH-ĐKKD ngày 17/5/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ thì tình trạng pháp lý của Công ty D1 là đang hoạt động.

[4] Tại khoản 1 Điều 2 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ, có nội dung: Quỹ Đầu tư Phát triển Đ là một tổ chức tài chính Nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23/3/2010 của UBND tỉnh Đ nhằm tiếp nhận vốn ngân sách, huy động vốn từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội của tỉnh Đắk Nông. Tại Điều 3 của Quy chế Góp vốn thành lập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ, quy định: Quỹ được góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ.

[5] Như vậy, việc Quỹ Đầu tư Phát triển Đ và Công ty L ký kết hợp đồng góp vốn đầu tư số 08/2011/HĐGV-QĐT thành lập Công ty D1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình thể thao huyện C là đúng pháp luật.

[6] Luật Doanh nghiệp năm 2014, tại khoản 6 Điều 50, quy định quyền của thành viên như sau: *"Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ, tặng cho và cách khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty";* Tại khoản 2 Điều 51 quy định nghĩa vụ của thành viên như sau: *"Không được rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức trừ trường hợp quy định tại các Điều 52, 53, 54 và 68 của Luật này".* Tại khoản 1 Điều 16 của Quy chế Góp vốn thành lập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ, quy định: *"Quỹ có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã góp vào doanh nghiệp và các quyền có được từ phần vốn đã góp để thu hồi vốn".*

[7] Đối chiếu quy định trên thì Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quỹ Đầu tư Phát triển Đ không được rút toàn bộ vốn góp một cách trực tiếp mà chỉ được rút vốn thông qua hình thức yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp hoặc chuyển nhượng phần vốn góp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Mặc dù, ngày 24/01/2017, giữa Công ty D1 và Quỹ Đầu tư Phát triển Đ ký kết Kế hoạch thoái vốn số 02B/BB-QĐTPT nhưng bản chất của thỏa thuận

này là đồng ý cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đ rút phần vốn tại doanh nghiệp, không phải là việc thỏa thuận chuyển nhượng phần vốn góp. Trước đó, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ cũng không có văn bản yêu cầu Công ty D1 mua lại phần vốn góp, cũng như thỏa thuận việc chuyển nhượng vốn góp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thỏa thuận này trái với quy định tại Điều 22, 23 của Điều lệ Công ty và Điều 50, 51, 52, 53, 54 và 68 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 là đúng pháp luật.

[9] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của Quỹ Đầu tư Phát triển Đắk Nông, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quỹ Đầu tư Phát triển Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 23 Điều 4, Điều 50, 51, 52, 53, 54 và 68 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại số 01/2023/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ về lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Đầu tư Phát triển Đ về việc yêu cầu Công ty TNHH D1 phải thanh toán cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đ số tiền thoái vốn còn thiếu là 4.364.191.221 đồng tiền gốc.

5. Về án phí:

5.1. Án phí sơ thẩm: Quỹ Đầu tư Phát triển Đ phải chịu 112.364.000 đồng *(Một trăm mười hai triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn)* đồng, được khấu trừ 56.182.096 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000233 ngày 09/02/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Quỹ Đầu tư Phát triển Đ còn phải nộp 56.182.000 *(Năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn)* đồng.

5.2. Án phí phúc thẩm: Quỹ Đầu tư Phát triển Đ phải chịu 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000028 ngày 25/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông, Quỹ Đầu tư Phát triển Đ đã nộp đủ.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Đắk Nông;
- Cục THADS Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu (5), LTTH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương